

BÁO CÁO
Tóm tắt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã

Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Thực hiện Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân xã Báo cáo tóm tắt về Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Lai Khê, cụ thể như sau:

1. Về nguyên tắc sắp xếp

- Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đối với thôn trên địa bàn xã chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình, theo đúng quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ, Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 của UBND thành phố về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn thành phố.

- Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn với quy mô lớn hơn tiêu chuẩn quy định, cụ thể thôn có từ 400 hộ gia đình trở lên. Đối với các thôn sau khi sắp xếp, tổ chức lại có quy mô lớn (thôn có từ 1.000 hộ gia đình trở lên) cần phải có các giải pháp để đảm bảo tổ chức tốt các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư và đảm bảo yêu cầu quản lý của chính quyền cấp xã.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn không làm thay đổi địa giới hành chính của xã.

- Hạn chế tối đa việc chia tách 01 thôn thành nhiều cụm dân cư để sắp xếp, tổ chức thành thôn, tổ dân phố mới, trừ trường hợp việc sắp xếp, tổ chức lại nhằm giải quyết bất hợp lý về vị trí địa lý, địa hình, phong tục, tập quán, đặc điểm dân cư, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và nguyện vọng của Nhân dân tại địa phương và phải tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Cơ sở hạ tầng tại thôn mới (dự kiến sau khi sắp xếp, tổ chức lại) phải đảm bảo phục vụ tốt cho Nhân dân trên địa bàn sinh hoạt và tổ chức các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, phù hợp với quy mô số hộ gia đình tại thôn; đồng thời, việc sắp xếp, tổ chức lại thôn phải đảm bảo thuận tiện cho việc phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất, kinh doanh và ổn định đời sống của Nhân dân và bảo đảm hiệu quả công tác quản lý dân cư của chính quyền cơ sở.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn phải thống nhất và phù hợp với các mục tiêu trong các chương trình, kế hoạch khác đang triển khai thực hiện tại địa phương (*trường học, công trình công cộng, đầu tư xây dựng các công trình khác...*).

- Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn phải đồng bộ với việc kiện toàn tổ chức của Chi bộ đảng và các tổ chức chính trị - xã hội khác và cán bộ thôn đảm bảo theo đúng quy định.

- Đối với các thôn có các yếu tố: trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch giãn dân; có vị trí độc lập, địa hình chia cắt phức tạp (chia cắt bởi: sông, mương dẫn nước, cánh đồng, nghĩa trang, đường quốc lộ có dải phân cách cứng, đường sắt, khu công nghiệp, khu chế xuất hoặc trụ sở của cơ quan, xí nghiệp...); thôn dân cư có vị trí biệt lập, ... Các thôn có yếu tố trên chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình mà không thể sắp xếp được cần giải trình rõ lý do, sự cần thiết và căn cứ đề xuất.

2. Về thực trạng các thôn trên địa bàn xã

Xã Lai Khê được thành lập từ ngày 01/7/2025 theo Nghị quyết 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên (8,88 km²), quy mô dân số (13.200 người) của xã Lai Khê; một phần diện tích tự nhiên (9,26 km²), quy mô dân số (15.663 người) của xã Vũ Dũng; một phần diện tích tự nhiên (10,62 km²), quy mô dân số (14.001 người) của xã Tuấn Việt; một phần diện tích tự nhiên (0,08 km²), dân số (11 người) của xã Thanh An (huyện Thanh Hà); một phần diện tích tự nhiên (1,22 km²) của xã Cẩm Việt (huyện Thanh Hà); một phần diện tích tự nhiên (0,01 km²) của xã Cộng Hòa (*huyện Nam Sách*) theo khoản 110, Điều 1, Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025). Xã Lai Khê nằm ở phía Tây thành phố Hải Phòng, cách Trung tâm Chính trị - Hành chính thành phố khoảng 37 km, có diện tích tự nhiên là 30,07 km², với 13.216 hộ, quy mô dân số 42.397 người (*tính đến thời điểm ngày 20/5/2026, theo số liệu Công an xã cung cấp*), có Quốc lộ 5A, đường sắt Hà Hải, tỉnh lộ 389 chạy qua, được bao bọc bởi sông Rạng, sông Kinh Môn, thuận tiện cho giao thương phát triển kinh tế- xã hội, phía Bắc giáp xã An Phú, xã Nam An Phú, phía Tây giáp phường Ái Quốc, phía Nam giáp xã Hà Bắc, Hà Nam, phía Đông giáp xã Phú Thái.

Tổng số thôn trên địa bàn xã: 24 thôn, 13.216 hộ gia đình, với tổng số nhân khẩu 42.397 người, trong đó các thôn có quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn cụ thể:

- 21/24 thôn có từ 400 hộ gia đình trở lên về số hộ gia đình, đạt 100% tiêu chuẩn, chiếm tỷ lệ 87,50% tổng số thôn trên địa bàn xã.

- 03 thôn có dưới 400 hộ gia đình, cụ thể:

+ Số lượng thôn đạt từ 50% đến dưới 100% tiêu chuẩn về số hộ gia đình (*Thôn có dưới 400 hộ*): 02 thôn (thôn: Bộ Hồ, Phương Khê), chiếm tỷ lệ 8,33%.

+ Số lượng thôn đạt dưới 50% tiêu chuẩn về số hộ gia đình (*Thôn có dưới 200 hộ*): 01 thôn (thôn Tân Hưng), chiếm tỷ lệ 4,17%.

- Xã Lai Khê hiện có 02 thôn có yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, địa hình, phong tục, tập quán, dân tộc, tôn giáo, đặc điểm dân cư, trình độ phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể: Thôn Thắng Yên (có 508 hộ) là thôn có 97,64% số hộ dân theo Đạo Thiên Chúa giáo (496 hộ); thôn Bộ Hồ (có 264 hộ) là thôn có địa bàn có yếu tố đặc thù về vị trí địa lý; phía Bắc giáp thôn Thắng Yên, là thôn có đại đa số hộ dân (97,64%) theo Đạo Thiên Chúa Giáo; phía Nam giáp KCN Kim Thành; phía Tây giáp cánh đồng; Phía Đông giáp với diện tích đất quy hoạch Khu dân cư mới xã Thượng Vũ cũ khoảng 13,3 ha, dự kiến dân số gần 1.500 người, đã được cấp phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 tại Quyết định số 1193/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND huyện Kim Thành.

Các thông tin khác của các thôn về diện tích, số dân, số người hoạt động không chuyên trách,... (*Chi tiết tại Phụ lục số 01*).

3. Phương án sắp xếp thôn trên địa bàn xã

Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn của thôn phải có từ 400 hộ gia đình trở lên và các yếu tố về vị trí địa lý, địa hình, phong tục, tập quán, dân tộc, tôn giáo, đặc điểm dân cư các thôn trên địa bàn xã và các nguyên tắc sắp xếp theo Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 của UBND thành phố, Ủy ban nhân dân xã đề xuất, trình Thường trực Đảng ủy xã về chủ trương, phương án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã như sau:

Sắp xếp, sáp nhập, tổ chức lại 13 thôn thành 07 thôn mới. Sau sắp xếp, xã Lai Khê còn 18 thôn (*giảm 06 thôn*), đảm bảo quy mô số hộ gia đình đạt trên 100% tiêu chuẩn trở lên theo quy định, cụ thể:

3.1. Sắp xếp, sáp nhập Thôn Phương Khê với Thôn Cam Đông, thành lập Thôn mới dự kiến tên gọi thôn Việt Hưng (*Tổng số hộ gia đình sau sáp nhập 820 hộ, 2.530 nhân khẩu, diện tích 238 ha*).

3.2. Sắp xếp, sáp nhập một phần thôn Tân Hưng (25,9 ha, 158 hộ gia đình, 642 nhân khẩu) với thôn Vang Phan, thành lập Thôn mới dự kiến tên gọi thôn Vang Phan (*Tổng số hộ gia đình sau sáp nhập 561 hộ; 1.955 nhân khẩu, diện tích 122 ha*).

3.3. Sắp xếp, sáp nhập một phần thôn Tân Hưng (1,1 ha, 27 hộ gia đình, 56 nhân khẩu) với thôn Phạm Xá 1 và thôn Phạm Xá 2, thành lập Thôn mới dự

kiến tên gọi thôn Phạm Xá (*Tổng số hộ gia đình sau sáp nhập 973 hộ; 3.113 nhân khẩu, diện tích 257 ha*).

3.4. Sắp xếp, sáp nhập thôn An Bình với thôn Bùng Dưa, thành lập Thôn mới dự kiến tên gọi thôn Tuấn Hưng (*Tổng số hộ gia đình sau sáp nhập 901 hộ; 2.815 nhân khẩu, diện tích 187 ha*).

3.5. Sắp xếp, sáp nhập thôn Thượng Đỗ 1 với Thượng Đỗ 2, thành lập Thôn mới dự kiến tên gọi thôn Thượng Đỗ (*Tổng số hộ gia đình sau sáp nhập 995 hộ; 3.130 nhân khẩu, diện tích 199 ha*).

3.6. Sắp xếp, sáp nhập thôn Bộ Hồ với thôn Thắng Yên, thành lập Thôn mới dự kiến tên gọi thôn Thượng Vũ (*Tổng số hộ gia đình sau sáp nhập 772 hộ; nhân khẩu 2.754, diện tích 203 ha*).

3.7. Sắp xếp, sáp nhập một phần diện tích, dân số thôn Thượng Đỗ 1 vào thôn Vũ Xá (*Tổng số hộ gia đình sau sáp nhập 574 hộ; 1.888 nhân khẩu, diện tích 122 ha*).

(Có Phụ lục và phương án gửi kèm)

4. Về phương án giải quyết chế độ chính sách sau sắp xếp

- Thực hiện chế độ, chính sách tinh giản biên chế cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền.

- Về phương án giải quyết, xử lý đối với các công trình công cộng như nhà văn hoá, giữ nguyên hiện trạng của thôn cũ để làm điểm sinh hoạt văn hóa công cộng phục vụ cộng đồng dân cư.

Trên đây là báo cáo tóm tắt của Ủy ban nhân dân xã về Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Lai Khê./.

Nơi nhận:

- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị và các thôn liên quan;
- Lưu: VT, VHXX(T).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Viết Tuấn